

TÀI LIỆU MINH HỌA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
AN TÂM HỌC VẤN
BV-NAUVL04

An Tâm Học Vấn là sản phẩm Bảo hiểm liên kết chung đảm bảo nguồn tài chính vững chắc cho Tương Lai Học Vấn của con, đồng thời mang lại sự Bảo Vệ Toàn Diện cho gia đình trước những rủi ro trong cuộc sống.

Chỉ với phí đóng 50.000.000 đồng/năm, tương đương khoảng 137.000 đồng/ngày, Quý khách sẽ nhận được các Quyền lợi sau:

Tài chính cho Tương Lai Học Vấn của con

- Để đáp ứng cho các chi phí giáo dục quan trọng, tổng Quyền lợi Học vấn có thể nhận được là 2.037.376.527 đồng (đã bao gồm Quyền lợi duy trì Hợp đồng và Quyền lợi thường gia tăng GTTK và giá định Quý khách không nhận Quyền lợi Học vấn đến hạn mà để lại tích lũy.) *
- Phí bảo hiểm phân bổ được tích lũy và đầu tư theo Lãi suất công bố của Bảo Việt Nhân thọ, sinh lời an toàn và đều đặn hàng năm.
- Được hưởng Quyền lợi duy trì Hợp đồng và Thường gia tăng Giá trị Tài khoản.
- Học bổng Bảo Việt Vinh danh tối đa bằng 10% Giá trị Tài khoản Hợp đồng khi đạt thành tích cao trong học tập.

Bảo Vệ Toàn Diện cho gia đình

- Số tiền bảo hiểm tử vong cho con trong suốt thời hạn Hợp đồng: 400.000.000 đồng.
- Số tiền bảo hiểm cho con trước 46 Bệnh lý nghiêm trọng trong suốt thời hạn Hợp đồng: 150.000.000 đồng để chi trả các chi phí y tế. Đồng thời miễn đóng phí và duy trì Hợp đồng. Tổng số phí được miễn có thể lên đến 900.000.000 đồng.
- Được chi trả khoản tiền mặt bằng 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (tối đa 500 triệu đồng) để hỗ trợ điều trị bệnh trong trường hợp con bị bệnh hiểm nghèo.
- Hỗ trợ tài chính đảm bảo hàng năm 50.000.000 đồng nếu Bên mua bảo hiểm gặp rủi ro tử vong/Bệnh lý nghiêm trọng. Đồng thời miễn đóng phí và duy trì Hợp đồng giúp cho kế hoạch học vấn của con luôn được bảo đảm.

(*) Giá trị tính theo mức Lãi suất đầu tư dự kiến là 7.0%/năm.

Bên mua bảo hiểm : NGUYỄN VĂN A

Người được bảo hiểm : NGUYỄN THỊ B

Tổng Công Ty Bảo Việt Nhân thọ: Thành lập năm 1996, Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ là công ty Bảo hiểm nhân thọ đầu tiên trên thị trường Việt Nam và liên tục là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ có kết quả kinh doanh dẫn đầu thị trường trong những năm qua. Bảo Việt Nhân thọ được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 46/GP/KDBH ngày 23/11/2007 và các Giấy phép điều chỉnh sau đó. Vốn điều lệ: 2.500 tỷ đồng

Trụ sở chính: Tầng 37, Keangnam Hanoi Landmark Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Tổng đài 1900 558899 **Fax** 024.35770958

Tư vấn viên: **Bùi Thị Định**

Mã số: D100166233

Điện thoại: 0817336721

Nhóm/Ban: Nhóm Hà Nội 5K31

Địa chỉ liên hệ: Bảo Việt Nhân Thọ Hà nội

Số 94 phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm



BMBH: Nguyễn Văn A
Tư vấn viên: Bùi Thị Định

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
Version BVL2019.UVL_V1.1
BV-NAUVL04

Trang 1/9

QUYỀN LỢI CƠ BẢN CỦA AN TÂM HỌC VẤN

A. Tài chính cho Tương Lai Học Vấn của Con

- Quyền lợi Học vấn:** Khi Người được bảo hiểm sống tới ngày đến hạn nhận Quyền lợi Học vấn, toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được trả 04 lần (từ tuổi 19 đến 22)
- Quyền lợi Học bổng Bảo Việt Vinh danh:** Hàng năm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trao tặng các Học bổng bao gồm Học bổng Đại học, Học bổng Trung học phổ thông và Học bổng Trung học cơ sở để khuyến khích những Người được bảo hiểm có thành tích xuất sắc trong học tập theo quy định chi tiết tại Điều khoản Hợp đồng.
- Quyền lợi duy trì Hợp đồng:** Nếu phí bảo hiểm được đóng đầy đủ và Người được bảo hiểm còn sống tại ngày đến hạn nhận Quyền lợi Học vấn Đồng Hành lần cuối cùng, quyền lợi này sẽ trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản:** Khi Hợp đồng không tạm ngừng đóng phí và đang trong thời hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định, nếu Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi đạt mức quy định, Quyền lợi Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản sẽ được trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng

	Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản trong một năm ngay trước ngày xác định quyền lợi	Tỷ lệ % trên lớp Giá trị Kỹ thuật trung bình của Tài khoản
Lớp thứ nhất	Từ 0 đến 250 triệu đồng	0%
Lớp thứ hai	Từ trên 250 triệu đồng đến 500 triệu đồng	0,2%
Lớp thứ ba	Từ trên 500 triệu đồng đến 1 tỷ đồng	0,4%
Lớp thứ tư	Từ trên 1 tỷ đồng	0,6%

5. Lãi suất cam kết tối thiểu

Năm hợp đồng	Năm 1	Năm 2	Năm 3 và Năm 4	Năm 5	Từ Năm 6 đến Năm 10	Từ Năm thứ 11 trở đi
Lãi suất cam kết tối thiểu	5,0%/năm	4,5%/năm	4,0%/năm	3,5%/năm	3,0%/năm	2,0%/năm

B. Quyền lợi bảo hiểm cho Con

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong:** bằng giá trị lớn hơn giữa Số tiền bảo hiểm tử vong và Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm tử vong.
- Quyền lợi bảo hiểm các bệnh lý nghiêm trọng và Quyền lợi miễn đóng Phí bảo hiểm các bệnh lý nghiêm trọng:** nếu không may Con bị mắc bệnh lý nghiêm trọng thuộc danh sách các bệnh lý nghiêm trọng được bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ sẽ trả Số tiền bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Đồng thời, Hợp đồng sẽ được miễn toàn bộ Phí bảo hiểm định kỳ và vẫn được duy trì với các quyền lợi theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh hiểm nghèo:** 50% Quyền lợi bảo hiểm tử vong (nhưng không quá 500 triệu đồng) sẽ được ứng trước khi Người được bảo hiểm không may mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối và Hợp đồng đã có hiệu lực từ 12 tháng trở lên. Số tiền đã ứng trước sẽ được khấu trừ khi chi trả các quyền lợi khác hoặc khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực.

C. Quyền lợi bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm

- Quyền lợi miễn đóng Phí bảo hiểm đối với Bên mua bảo hiểm:** khi Bên mua bảo hiểm không may tử vong hoặc mắc bệnh lý nghiêm trọng thuộc danh sách các bệnh lý nghiêm trọng được bảo hiểm, Hợp đồng sẽ được miễn toàn bộ Phí bảo hiểm định kỳ và vẫn được duy trì với các quyền lợi theo quy định tại Điều khoản Hợp đồng.



2. Quyền lợi Hỗ trợ tài chính: được trả định kỳ hàng năm tới ngày đến hạn nhận Quyền lợi Học vấn Thành Tài hoặc ngày đến hạn nhận Quyền lợi Học vấn Đồng Hành lần đầu tiên khi Bên mua bảo hiểm không may bị tử vong hoặc mắc bệnh lý nghiêm trọng thuộc danh sách các bệnh lý nghiêm trọng được bảo hiểm. Quyền lợi này được trả bằng cách cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

3. Các quyền khác của Bên mua bảo hiểm

Quý khách có thể chủ động và linh hoạt lập kế hoạch bảo hiểm và đầu tư (phù hợp với quy định tại Điều khoản Hợp đồng và của Bảo Việt Nhân thọ) như sau:

- Lựa chọn/Thay đổi Số tiền bảo hiểm
- Lựa chọn/Thay đổi Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn sau 04 năm
- Thay đổi thời hạn đóng phí
- Đóng thêm Phí bảo hiểm để gia tăng đầu tư
- Lựa chọn giá trị Quyền lợi Hỗ trợ tài chính
- Tham gia các Sản phẩm hỗ trợ để gia tăng phạm vi bảo vệ
- Lựa chọn/Thay đổi Quyền lợi Học vấn
- Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng
- Tạm ứng từ Giá trị giải ước
- Tạm ngừng đóng phí, đóng trước Phí bảo hiểm định kỳ
- Khôi phục Hợp đồng

Lưu ý:

- Trường hợp tử vong hoặc mắc bệnh lý nghiêm trọng trước sinh nhật 4 tuổi sẽ chi trả theo quy định cụ thể nêu tại Điều khoản Hợp đồng
- Để được chấp nhận bảo hiểm, tuổi của Người được bảo hiểm phải từ 0 đến 14 tuổi; Bên mua bảo hiểm: từ 18 đến 60 tuổi nhưng không quá 70 tuổi tại ngày đến hạn nhận Quyền lợi Học vấn Đồng Hành lần đầu tiên.



CÁC LOẠI PHÍ

1. Phí bảo hiểm rủi ro: Phí bảo hiểm rủi ro được xác định căn cứ vào tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Số tiền bảo hiểm rủi ro, nghề nghiệp, sức khỏe, độ tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm và các quy định liên quan của Bảo Việt Nhân thọ.

2. Phí ban đầu:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm định kỳ	55%	25%	20%	15%	10%	2,5%
Tỷ lệ phí ban đầu trên Phí bảo hiểm đóng thêm	8%	6%	6%	6%	5%	2,5%

3. Phí quản lý Hợp đồng: 20.000 đồng/tháng.

4. Phí quản lý Quỹ liên kết chung: 2%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Mức Phí quản lý Quỹ liên kết chung có thể thay đổi nhưng sẽ không quá 3%/năm.

5. Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng: trong khoảng từ 0,25%/năm đến 1%/năm tính trên phần giá trị của Hợp đồng trong Quỹ liên kết chung. Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng không rút ra khỏi Quỹ liên kết chung và Quyền lợi duy trì Hợp đồng tương ứng với Phí khuyến khích duy trì Hợp đồng sẽ thuộc về Quý khách nếu Hợp đồng được duy trì đến ngày nhận Quyền lợi duy trì Hợp đồng.

6. Phí chấm dứt Hợp đồng được thu khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn trong 07 năm phân bổ đầu tiên. Cụ thể:

Năm phân bổ	1	2	3	4	5	6	7	Từ năm thứ 8 trở đi
Phí chấm dứt Hợp đồng (% Phí bảo hiểm định kỳ quy năm)	100%	100%	90%	80%	70%	50%	25%	0%

7. Phí rút trước và Phí dịch vụ: được áp dụng khi có khoản rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng và được tính theo tỷ lệ thuận với Phí chấm dứt Hợp đồng theo Năm phân bổ. Khi rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Quý khách chịu thêm Phí dịch vụ (hiện tại là 100.000 đồng). Trong mỗi Năm hợp đồng, Quý khách được miễn Phí dịch vụ cho lần rút đầu tiên.

8. Phí kiểm tra sức khỏe: bằng phí thực tế phát sinh. Quý khách chỉ phải chịu phí này trong một số trường hợp.

9. Phí đánh giá rủi ro và phát hành Hợp đồng: 0,3% Số tiền bảo hiểm tử vong, tối thiểu: 60.000 đồng, tối đa: 300.000 đồng. Quý khách chỉ phải chịu phí này trong một số trường hợp.

Phí quản lý Hợp đồng và Phí dịch vụ có thể được Bảo Việt Nhân thọ điều chỉnh hàng năm căn cứ vào tỷ lệ lạm phát do Chính phủ công bố.



THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM DỰ KIẾN

Ngày dự thảo: 19/08/2019

	Bên mua bảo hiểm (BMBH)	Người được bảo hiểm (NĐBH)
Họ và tên	Nguyễn Văn A	Nguyễn Thị B
Giới tính	Nam	Nữ
Ngày sinh	01/01/1990	01/04/2019
Tuổi được bảo hiểm	30	0
CMND/Thẻ CCCD/HC	111	111
Nghề nghiệp		

Thông tin về Hợp đồng chính An Tâm Học Vấn

Số tiền bảo hiểm tử vong: 400.000.000 đồng	Thời hạn bảo hiểm: 22 năm
Số tiền bảo hiểm bệnh lý nghiêm trọng: 150.000.000 đồng	Thời hạn đóng phí: 19 năm
Quyền lợi Học vấn lựa chọn: Quyền lợi Học vấn Động Hành, nhận quyền lợi 04 lần tại Ngày kỷ niệm Hợp đồng khi Người được bảo hiểm đạt tuổi từ 19 đến 22	Định kỳ đóng phí bảo hiểm: Năm
Quyền lợi Hỗ trợ tài chính cho Bên mua bảo hiểm: 50.000.000 đồng	Phí bảo hiểm định kỳ: 50.000.000 đồng



BMBH: Nguyễn Văn A
Tư vấn viên: Bùi Thị Định

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
Version BVL2019.UVL_V1.1
BV-NAUVL04

Trang 5/9

MINH HỌA VỀ PHÂN BỐ PHÍ BẢO HIỂM VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM (QLBH) CỦA HỢP ĐỒNG CHÍNH

Đơn vị: **nghìn đồng** (trừ khi được nêu rõ)

A. Trong thời hạn đóng Phí bảo hiểm

Năm hợp đồng	Tuổi	Phí bảo hiểm đóng trong năm	Phí ban đầu	Phí bảo hiểm phân bổ vào Giá trị tài khoản	QLBH các bệnh lý nghiêm trọng cho NDBH	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 7.0%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 5.0%/năm				Giá trị minh họa với Lãi suất cam kết				
		Phí bảo hiểm định kỳ				QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước	QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước	Phí bảo hiểm rủi ro của HĐ chính	QLBH từ vong	Quyền lợi Thưởng gia tăng GTTK	Giá trị Tài khoản HĐ	Giá trị giải ước
1	0	50.000	27.500	22.500	60.000	160.000	0	19.428	0	160.000	0	19.025	0	4.242	160.000	0	19.025	0
2	1	50.000	12.500	37.500	90.000	240.000	0	56.475	6.475	240.000	0	54.958	4.958	4.038	240.000	0	54.687	4.687
3	2	50.000	10.000	40.000	120.000	320.000	0	98.681	53.681	320.000	0	95.203	50.203	4.146	320.000	0	93.994	48.994
4	3	50.000	7.500	42.500	150.000	400.000	0	146.410	106.410	400.000	0	139.978	99.978	4.251	400.000	0	137.366	97.366
5	4	50.000	5.000	45.000	150.000	400.000	0	200.036	165.036	400.000	0	189.497	154.497	4.369	400.000	0	184.053	149.053
6	5	50.000	1.250	48.750	150.000	400.000	6	261.429	236.429	400.000	0	245.427	220.427	4.374	400.000	0	235.098	210.098
7	6	50.000	1.250	48.750	150.000	400.000	133	327.053	314.553	400.000	94	304.075	291.575	4.454	400.000	67	287.593	275.093
8	7	50.000	1.250	48.750	150.000	400.000	269	397.353	397.353	400.000	214	365.698	365.698	4.514	400.000	174	341.672	341.672
9	8	50.000	1.250	48.750	150.000	472.550	415	472.550	472.550	450.000	341	430.379	430.379	4.649	450.000	284	397.345	397.345
10	9	50.000	1.250	48.750	150.000	552.955	641	552.955	552.955	500.000	473	498.218	498.218	4.849	500.000	397	454.600	454.600
11	10	50.000	1.250	48.750	150.000	639.183	974	639.183	639.183	569.542	725	569.542	569.542	4.894	550.000	517	508.633	508.633
12	11	50.000	1.250	48.750	150.000	731.701	1.332	731.701	731.701	644.594	1.019	644.594	644.594	4.994	600.000	735	563.767	563.767
13	12	50.000	1.250	48.750	150.000	831.115	1.717	831.115	831.115	723.743	1.328	723.743	723.743	4.958	650.000	959	620.263	620.263
14	13	50.000	1.250	48.750	150.000	938.122	2.130	938.122	938.122	807.395	1.654	807.395	807.395	4.743	700.000	1.188	678.335	678.335
15	14	50.000	1.250	48.750	150.000	1.053.349	2.613	1.053.349	1.053.349	895.855	1.999	895.855	895.855	4.467	750.000	1.425	738.081	738.081
16	15	50.000	1.250	48.750	150.000	1.177.678	3.333	1.177.678	1.177.678	989.616	2.364	989.616	989.616	3.966	800.000	1.668	799.769	799.769
17	16	50.000	1.250	48.750	150.000	1.312.120	4.111	1.312.120	1.312.120	1.089.080	2.876	1.089.080	1.089.080	3.350	863.563	1.919	863.563	863.563
18	17	50.000	1.250	48.750	150.000	1.457.684	4.953	1.457.684	1.457.684	1.194.925	3.493	1.194.925	1.194.925	2.503	929.745	2.180	929.745	929.745
19	18	50.000	1.250	48.750	150.000	1.615.425	5.865	1.615.425	1.615.425	1.307.786	4.151	1.307.786	1.307.786	1.455	998.575	2.450	998.575	998.575

Tổng Phí bảo hiểm đóng: 950.000.000 đồng. Trong đó: Phí bảo hiểm định kỳ: 950.000.000 đồng, Phí bảo hiểm đóng thêm: 0 đồng.

B. Trong thời gian nhận Quyền lợi Học vấn Đồng Hành:

Đơn vị: **nghìn đồng**

Năm hợp	Tuổi của	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 7.0%/năm	Giá trị minh họa với Lãi suất dự kiến 5.0%/năm	Giá trị minh họa với Lãi suất cam kết
---------	----------	--	--	---------------------------------------



BMBH: Nguyễn Văn A
 Tư vấn viên: Bùi Thị Định

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
 Version BVL2019.UVL_V1.1
 BV-NAUVL04

đồng	NĐBH	QLBH tử vong dành cho NĐBH	Giá trị Tài khoản HD	Giá trị giải ước	QLBH tử vong dành cho NĐBH	Giá trị Tài khoản HD	Giá trị giải ước	Phí bảo hiểm rủi ro của HD chính	QLBH tử vong dành cho NĐBH	Giá trị Tài khoản HD	Giá trị giải ước
20	19	1.300.836	1.300.836	1.300.836	1.032.904	1.032.904	1.032.904	0	950.000	765.541	765.541
21	20	950.000	927.681	927.681	950.000	722.786	722.786	0	950.000	520.326	520.326
22	21	950.000	496.060	496.060	950.000	379.216	379.216	0	950.000	265.123	265.123

Quyền lợi Học vắn Đồng Hành và Quyền lợi duy trì Hợp đồng:

Đơn vị: **nghìn đồng**

	Tại Ngày kỷ niệm Hợp đồng khi NĐBH đạt tuổi	Với Lãi suất dự kiến 7.0%/năm	Với Lãi suất dự kiến 5.0%/năm	Với Lãi suất cam kết
Quyền lợi Học vắn Đồng Hành (đã bao gồm QL Thưởng gia tăng Giá trị Tài khoản (nếu có))	19	405.322	327.984	250.256
	20	433.612	344.301	255.180
	21	463.840	361.393	260.163
	22	496.060	379.216	265.123
Tổng Quyền lợi Học vắn Đồng Hành		1.798.835	1.412.895	1.030.723
Quyền lợi duy trì Hợp đồng	22	52.028	40.365	28.664
Tổng cộng		1.850.862	1.453.260	1.059.387

C. Quyền lợi Hỗ trợ tài chính và Quyền lợi miễn đóng phí dự kiến (*)

- Quyền lợi Hỗ trợ tài chính tối đa:	950.000.000 đồng
- Quyền lợi Hỗ trợ tài chính tối đa nếu tích lũy (được cộng vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng):	1.999.774.616 đồng
- Tổng phí bảo hiểm được miễn tối đa:	900.000.000 đồng

D. Tổng quyền lợi dự kiến

Tổng quyền lợi tiết kiệm dự kiến (**)	2.037.376.527 đồng
Tổng quyền lợi bảo vệ dự kiến	3.449.774.616 đồng
Bao gồm	
QLBH tử vong cam kết tối thiểu (bằng STBH tử vong)	400.000.000 đồng
QLBH bệnh lý nghiêm trọng cam kết tối thiểu (bằng STBH bệnh lý nghiêm trọng)	150.000.000 đồng
Quyền lợi Hỗ trợ tài chính tối đa nếu tích lũy (*)	1.999.774.616 đồng
Tổng phí bảo hiểm được miễn tối đa	900.000.000 đồng

Ghi chú:

- (*) Giá trị được tính tại lãi suất dự kiến 7.0%/năm với giả định BMBH tử vong/mắc bệnh lý nghiêm trọng ngay sau khi đóng được một kỳ phí đầu tiên.



BMBH: Nguyễn Văn A
Tư vấn viên: Bùi Thị Định

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
Version BVL2019.UVL_V1.1
BV-NAUVL04

Trang 7/9

- (**) Giá trị đã bao gồm Quyền lợi Học vấn (với giả định không nhận mà tích lũy Quyền lợi Học vấn). Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản và Quyền lợi duy trì Hợp đồng tích lũy với lãi suất dự kiến 7.0%/năm. (Chưa bao gồm Quyền lợi Học bổng (nếu có))
- Số liệu về Quyền lợi bảo hiểm tử vong, Quyền lợi bảo hiểm các bệnh lý nghiêm trọng, Giá trị Tài khoản Hợp đồng, Giá trị giải ước và các quyền lợi khác nêu trên được xác định tại cuối Năm hợp đồng.
- Giá trị giải ước (“Giá trị hoàn lại”) là số tiền Quý khách nhận được (nếu có) khi Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo các quy định tương ứng trong Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm. Giá trị này được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt Hợp đồng. Giá trị giải ước được xác định theo công thức đã được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất cam kết là các giá trị được đảm bảo.
- Các giá trị minh họa theo Lãi suất dự kiến là các giá trị không được đảm bảo. Lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung có thể cao hơn hoặc thấp hơn Lãi suất dự kiến.
- Với Quyền lợi Học vấn Đồng Hành, tổng giá trị Quyền lợi Học vấn sẽ được đảm bảo với Lãi suất cam kết, tuy nhiên các giá trị Quyền lợi Học vấn trả mỗi kỳ không được đảm bảo. Số liệu Quyền lợi Học vấn Đồng Hành định kỳ minh họa dựa trên giả định rằng Quý khách nhận ngay quyền lợi này tại ngày đến hạn.
- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong bảng trên đã bao gồm Quyền lợi Thường gia tăng Giá trị Tài khoản (nếu có).
- Các giá trị minh họa được làm tròn theo đơn vị nghìn đồng (trừ khi được nêu rõ). Do việc làm tròn này, giá trị thể hiện theo đơn vị đồng có thể khác so với khi thể hiện theo đơn vị nghìn đồng.

LÃI SUẤT CÔNG BỐ VÀ LÃI SUẤT DỰ KIẾN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Lãi suất dự kiến áp dụng kể từ ngày 01/01/2019 là: 6%/năm. Trong các năm qua, Bảo Việt Nhân thọ thường có Lãi suất công bố cao hơn Lãi suất dự kiến và là một trong những doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có Lãi suất công bố cho sản phẩm liên kết chung cao nhất trên thị trường. Cụ thể, Lãi suất công bố bình quân 5 năm qua của Bảo Việt Nhân thọ là 7,1%/năm; trong đó Lãi suất công bố cao nhất là 8,5%/năm (năm 2014).



QUÝ KHÁCH LƯU Ý

- Những số liệu trong Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này được xác định tại thời điểm minh họa theo nhu cầu, thông tin Quý khách cung cấp và dựa trên giả định rằng Phí bảo hiểm được đóng đầy đủ, đúng hạn, theo định kỳ đóng Phí bảo hiểm mà Quý khách lựa chọn và trong thời hạn bảo hiểm không có yêu cầu nào của Quý khách làm thay đổi những số liệu trên.

- Giá trị Tài khoản Hợp đồng trên thực tế sẽ phụ thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, Phí bảo hiểm thực đóng, số tiền rút ra và các thay đổi liên quan đến Hợp đồng, do vậy có thể cao hơn, hoặc thấp hơn so với số liệu minh họa nêu trên.

- Phí bảo hiểm rủi ro của Hợp đồng chính An Tâm Học Vấn và Phí bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ (nếu có) trong các bảng trên được xác định cho Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm được chấp nhận bảo hiểm với phí chuẩn theo các quy định về đánh giá rủi ro của Bảo Việt Nhân thọ.

- Việc tham gia Hợp đồng An Tâm Học Vấn là một cam kết dài hạn, do vậy việc không đóng Phí bảo hiểm đầy đủ, giảm Phí bảo hiểm, dừng đóng Phí bảo hiểm, rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc chấm dứt Hợp đồng trong các năm đầu là KHÔNG có lợi. Theo quy định hiện hành của Bảo Việt Nhân thọ, Phí bảo hiểm đóng theo hóa đơn KHÔNG được giảm trong 04 Năm hợp đồng đầu tiên.

- Hợp đồng An Tâm Học Vấn sẽ tự động chấm dứt hiệu lực và Quý khách sẽ chỉ được nhận Giá trị giải ước (nếu có) xác định tại thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực nếu Quý khách không đóng Phí bảo hiểm định kỳ trong thời gian gia hạn đóng phí là 60 ngày kể từ (i) Ngày Bên mua bảo hiểm không thể đóng đủ Phí bảo hiểm định kỳ theo đúng ngày đến hạn đóng phí đã thỏa thuận (áp dụng cho 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên) hoặc (ii) Ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Khoản nợ (nếu có) nhỏ hơn hoặc bằng 0 (không) (áp dụng từ Năm hợp đồng thứ 5 (năm) trở đi).

- Quyền lợi bảo hiểm cùng những nội dung khác liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng chính và các Sản phẩm bổ trợ được quy định chi tiết trong Điều khoản bảo hiểm An Tâm Học Vấn và Điều khoản bảo hiểm của các Sản phẩm bổ trợ tương ứng.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TƯ VẤN VIÊN (ĐẠI LÝ BẢO HIỂM)

Tôi, Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, xác nhận đã được Tư vấn viên của Bảo Việt Nhân thọ có tên và mã số dưới đây tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng, điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Tâm Học Vấn. Tôi đồng thời cũng xác nhận đã đọc và hiểu toàn bộ nội dung của Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm này kể cả các lưu ý, các đặc điểm, quyền lợi và trách nhiệm của Tôi khi tham gia bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm

Chữ ký

Ngày/tháng/năm

Tôi, Tư vấn viên (Đại lý bảo hiểm) ký tên dưới đây, cam kết đã tư vấn và giải thích rõ ràng, đầy đủ cho Quý khách có tên nêu trên về nội dung Tài liệu minh họa Hợp đồng bảo hiểm, Điều khoản Hợp đồng và điều kiện bảo hiểm của sản phẩm An Tâm Học Vấn.

Tư vấn viên

Chữ ký

Ngày/tháng/năm



BMBH: Nguyễn Văn A
Tư vấn viên: Bùi Thị Định

Chữ ký BMBH:

Tài liệu này chỉ có giá trị sử dụng khi có đầy đủ số trang.
Version BVL2019.UVL_V1.1
BV-NAUVL04

Trang 9/9